

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
Tỉnh Thái Bình**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HNGĐ- ST
Ngày: 06/5/2025
V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và
gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Chu Thị Linh
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Bà Trần Thị Bình Hải
 2. Bà Tô Thị Hương.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Lê Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải.
 - *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 07/2025/TLST- HNGĐ ngày 14/01/2025 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXX- ST ngày 31/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST - HNGĐ ngày 16/4/2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tô Thị Thu T, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Q Bắc Đ, xã V, huyện T, Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng S, sinh năm 1996
Địa chỉ: Thôn Q Bắc Đ, xã V, huyện T, Thái Bình.

(Chị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn là chị Tô Thị Thu T trình bày: Chị T và anh S kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 05/02/2020. Sau khi kết hôn, chị T và anh S chung sống hạnh phúc được thời gian đầu nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, tranh cãi dẫn đến cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hiện tại chị T và anh S ly thân. Nay xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho chị T được ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị T và anh S có 01 con chung là Nguyễn Thảo Trang A, sinh ngày 26/9/2020. Hiện tại con chung sống cùng chị T. Sau khi ly hôn chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Không có. Chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Hồng S vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản làm việc với ông Nguyễn Hữu R là bố đẻ anh Nguyễn Hồng S ngày 27/02/2025 có sự chứng kiến của Ủy ban nhân dân xã V thể hiện: Ông R từ chối trình bày với Tòa án về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và tài sản chung của chị T, anh S. Ông R cung cấp thông tin anh S có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên anh S hiện đang đi nước ngoài, anh S không có mặt tại địa phương.

Tại Công văn số 121/PA08 ngày 26/02/2025, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh T cung cấp như sau: Tra cứu trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành trường hợp Nguyễn Hồng S, sinh ngày 20/02/1994, CCCD 034094018928 không có thông tin xuất cảnh, nhập cảnh.

Tại biên bản xác minh ngày 27/02/2025, Ủy ban nhân dân xã V, huyện T cung cấp như sau: Chị Tô Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 05/02/2020. Sau khi kết hôn, chị T và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp. Hiện tại chị T và anh S ly thân, anh S và chị T có hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã V, huyện T. Về con chung: Chị T và anh S có 01 con chung là Nguyễn Thảo Trang A, sinh ngày 26/9/2020. Về tài sản chung, công nợ: Chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc ly hôn giữa chị T và anh S theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa chấp hành quy định của pháp luật, không có lời khai và không tham gia phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Tô Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S; về con chung: Giao con chung Nguyễn Thảo Trang A, sinh ngày 26/9/2020 cho chị Tô Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết; Về tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị Tô Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Nguyễn Hồng S có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tại Công văn số 121/PA08 ngày 26/02/2025 của Phòng Q Công an tỉnh T xác định không có thông tin xuất nhập cảnh của anh S. Vì vậy, theo quy định tại các Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa chị Tô Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tô Thị Thu T và anh Nguyễn Hồng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 05/02/2020. Tại thời điểm kết hôn, chị T và anh S đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị T và anh S chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh S vì tình cảm vợ chồng không còn. Bị đơn là anh S hiện tại không có mặt tại địa phương, Tòa án đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương xuống làm việc với ông R là bố đẻ anh S, tuy nhiên tại buổi làm việc ông R từ chối cung cấp các thông tin về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và quan hệ tài sản của chị T và anh S. Ông R trình bày anh S hiện đang ở nước ngoài, ông R từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Ngày 26/02/2025, Phòng Q Công an tỉnh T xác định không có thông tin xuất cảnh, nhập cảnh của anh S trong cơ sở dữ liệu xuất nhập cảnh hiện hành. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn cho anh S theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn anh S, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh S hiện tại không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Nguyên đơn là chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn. Như vậy, hôn nhân của chị T và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh S là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị T và anh S có 01 con chung là Nguyễn Thảo Trang A, sinh ngày 26/9/2020. Hiện tại con chung đang sống cùng chị T. Sau khi ly hôn, chị T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị T không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Xét thấy, từ khi chị T và anh S không chung sống cùng nhau cho đến nay, cháu Trang A sống cùng chị T. Vì vậy, để đảm bảo cho việc sinh hoạt và học tập ổn định của cháu Trang A. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thảo Trang A là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[2.3]. Về tài sản chung: Không giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Tô Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tô Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Hồng S.

2/ Về con chung: Giao cho chị Tô Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thảo Trang A, sinh ngày 26/9/2020. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

Anh Nguyễn Hồng S có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung và được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

3/ Về tài sản chung: Không giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Tô Thị Thu T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0002870 ngày 14/01/2025.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- UBND xã V (ĐKKH 05/02/2020);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(ĐÃ KÝ)

Chu Thị Linh